

Số: 92/2026/LPBA/CBTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB

Mã chứng khoán:

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 phố
Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3212 1616 Fax:

Người công bố thông tin: Nguyễn Hồ Nga

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

*Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB công bố Thông báo và tài liệu Đại hội Nhà đầu tư thường
niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư trái phiếu LP (LPBF).*

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB ngày 20/3/2026
tại đường dẫn <https://lpbam.com.vn> chuyên mục Công bố thông tin.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước
pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Tài liệu kèm theo:

- Thông báo, tài liệu ĐHNĐT
thường niên 2026 (LPBF).

Người công bố



Nguyễn Hồ Nga

Số: **90** /2026/LPBA/TB-ĐHNĐT

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm 2026

THÔNG BÁO

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH25 ngày 29/11/2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB (“LPBA”) trân trọng thông báo tới Quý Nhà đầu tư về việc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (“Quỹ” hoặc “LPBF”) theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung lấy ý kiến:

- Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ;
- Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện Quỹ;
- Nội dung 3: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ;
- Nội dung 4: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ;
- Nội dung 5: Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026;
- Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ;
- Nội dung 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ.

2. Tài liệu lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư:

Các vấn đề cần xin ý kiến, Phiếu lấy ý kiến và Dự thảo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB tại địa chỉ <https://lpbam.com.vn>.

3. Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản: trước 17 giờ ngày 10/04/2026.

4. Hình thức gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản:

Quý Nhà Đầu tư vui lòng cho ý kiến biểu quyết, ký xác nhận và gửi Phiếu lấy ý kiến tới LPBA theo một trong hai cách sau:

- Gửi bản gốc Phiếu lấy ý kiến về địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB, Tầng 2, Toà nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
- Gửi bản scan Phiếu lấy ý kiến từ địa chỉ email Nhà đầu tư đã đăng ký tới email contact@lpbam.com.vn.

5. Thông tin liên hệ:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB

- Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.212.1616 Email: contact@lpbam.com.vn

Trân trọng!

TM. CTCP QUẢN LÝ QUỸ LPB



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒ NGA

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2026 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH25 ngày 29/11/2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB (“Công ty Quản lý Quỹ”) kính trình Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (“Quỹ” hoặc “LPBF”) các nội dung cần lấy ý kiến Nhà đầu tư như sau:

- 1. Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ**
Chi tiết Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP đính kèm Tờ trình.
- 2. Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện Quỹ**
Chi tiết Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP đính kèm Tờ trình.
- 3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ**
Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP đính kèm Tờ trình.
- 4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ**
Đề xuất Quỹ không phân phối lợi nhuận năm 2025.
Lợi nhuận chưa phân phối sẽ được giữ lại để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động, nâng cao hiệu quả đầu tư trong các năm tiếp theo, đảm bảo lợi ích dài hạn cho Nhà đầu tư.

5. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

5.1. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025:

Hạng mục	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	108.000.000	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

5.2. Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026:

Hạng mục	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	108.000.000	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ
Kính trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Quỹ là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ủy quyền và giao Công ty Quản lý Quỹ thực hiện đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện Hợp đồng và các công việc có liên quan.

7. Thông qua sửa đổi Điều lệ Quỹ

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét, cho ý kiến phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỒ NGA

PHỤ LỤC 01
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021; 2. <u>Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực ngày 01/01/2025;</u> 3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; 4. <u>Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;</u> 5. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; 6. <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;</u> 7. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; 8. <u>Nghị định 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi</u> 	<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021; 2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; 3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; 4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; 5. Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; 6. Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; 7. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch 	<p>Cập nhật theo hiệu lực văn bản pháp luật hiện hành</p>

<p><u>theo Nghị định 128/2021/NĐ-CP) và Nghị định 158/2020/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09/01/2026;</u></p> <p>9. Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>10. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;</p> <p>11. <u>Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực ngày 02/11/2024;</u></p> <p>12. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;</p> <p>13. <u>Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi theo Thông tư 68/2024/TT-BTC, có hiệu lực ngày 05/05/2025;</u></p> <p>14. Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>15. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>16. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>17. <u>Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ</u></p>	<p>chứng khoán;</p> <p>8. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>10. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>11. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>12. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>13. Các văn bản luật khác có liên quan, bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của những quy định nói trên.</p>	
--	--	--

	<p><u>đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12/02/2026;</u></p> <p>18. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;</p> <p>19. Các văn bản luật khác có liên quan, bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của những quy định nói trên.</p>		
2.	<p>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</p> <p>.....</p> <p>“Chứng chỉ Quỹ đầu tư” hay “Chứng chỉ Quỹ” Là loại chứng khoán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u> đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF) phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.</p> <p>.....</p> <p>“Công ty Quản lý Quỹ” hay “<u>LPBA</u>” Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u> được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u> được Nhà Đầu tư ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	<p>II. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH</p> <p>.....</p> <p>“Chứng chỉ Quỹ đầu tư” hay “Chứng chỉ Quỹ” Là loại chứng khoán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis đại diện cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF) phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.</p> <p>.....</p> <p>“Công ty Quản lý Quỹ” hay “GFM” Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (GFM) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis được Nhà Đầu tư ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>	Thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ

3.	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: LP BOND FUND Tên viết tắt: LPBF Địa chỉ liên hệ: <u>Tầng 2, LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</u> Địa chỉ văn phòng đại diện: Phòng 1416, Lầu 14, Tháp 1, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0243.212.1616 Fax: 0243.766.9419 Website: www.lpbam.com.vn Email: contact@lpbam.com.vn 	<p>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ GIA TĂNG GIÁ TRỊ GFM Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: GFM Value Increase Fund Tên viết tắt: GFM-VIF Địa chỉ liên hệ: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 01 Phạm Huy Thông, Phường Giảng Võ, Hà Nội. Địa chỉ văn phòng đại diện: Phòng 1416, Lầu 14, Tháp 1, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Phường Sài Gòn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0243.212.1616 Fax: 0243.766.9419 Website: www.genesisfund.com.vn Email: info@genesisfund.com.vn 	Thay đổi địa chỉ Công ty Quản lý Quỹ
4.	<p>Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Quỹ LPBF là Quỹ đại chúng dạng mở và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021 (<u>sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực ngày 01/01/2025</u>), hệ thống pháp luật hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này; Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ LPBF là Đại hội Nhà Đầu tư; Ban Đại diện Quỹ là cơ quan đại diện cho lợi ích của Nhà Đầu tư, do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ, quy định của Pháp luật; Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u> được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ LPBF. 	<p>Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Quỹ LPBF là Quỹ đại chúng dạng mở và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021, hệ thống Pháp luật hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này; Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ LPBF là Đại hội Nhà Đầu tư; Ban Đại diện Quỹ là cơ quan đại diện cho lợi ích của Nhà Đầu tư, do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và thực hiện các quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ, quy định của Pháp luật; Công ty Quản lý Quỹ GFM được chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ LPBF. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật theo hiệu lực văn bản pháp luật hiện hành. - Thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ.
5.	<p>Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Quỹ LPBF chỉ định Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u> làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ LPBF. 	<p>Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Quỹ LPBF chỉ định Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis (GFM) làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng chỉ Quỹ LPBF. 	Thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ

6.	<p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ <u>LPB</u>. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; <u>Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/9/2025.</u> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009; <u>đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2025;</u> Địa chỉ trụ sở chính: <u>Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số phố 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</u> Địa chỉ văn phòng đại diện: Phòng 1416, Lầu 14, Tháp 1, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0243 212 1616 Email : <u>contact@lpbam.com.vn</u> Website : <u>www.lpbam.com.vn</u> 	<p>Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/05/2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/05/2023; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tòa nhà Trung tâm thương mại và dịch vụ Ngọc Khánh (Ngọc Khánh Plaza), số 01 Phạm Huy Thông, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội. Địa chỉ văn phòng đại diện: Phòng 1416, Lầu 14, Tháp 1, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: 0243 212 1616 Fax: 0243 766 9419 	Thay đổi tên, địa chỉ Công ty Quản lý Quỹ
7.	<p>Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>...</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan; Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; <u>Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu</u> 	<p>Điều 9. Chiến lược đầu tư</p> <p>...</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan; Công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, Chứng chỉ Quỹ đại chúng, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam; Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng 	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC

<p><u>doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC) tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 (hai) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 (một) trái phiếu hoặc cùng 01 (một) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC).</u></p> <p>3.6 Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (khi Ban Điều hành quỹ đáp ứng điều kiện hành nghề chứng khoán phái sinh) và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>3.7 Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>3.8 <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u></p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, Khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>5. Trường hợp Quỹ đầu tư vào các tài sản theo quy định tại điểm 3.5, Khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>5.1 Được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.</p> <p>5.2 <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ</u></p>	<p>lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>3.14 Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (khi Ban điều hành quỹ đáp ứng điều kiện hành nghề chứng khoán phái sinh) và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>3.15 Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, Khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>5. Trường hợp Quỹ đầu tư vào các tài sản theo quy định tại điểm 3.5, Khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>5.1 Được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.</p> <p>5.2 Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	
---	--	--

	<p><u>chức phát hành:</u></p> <p>5.3 <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát;</u></p> <p>5.4 <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u></p> <p>5.5 <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 3.5 khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u></p>		
8.	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>1.1. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm 3.1 và 3.2 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>1.2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>1.3. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.4, 3.5, 3.6 và 3.8</p>	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>1.1. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm 3.1 và 3.2 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>1.2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>1.3. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.4, 3.5 và 3.6 Khoản 3</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

<p>Khoản 3 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. <u>Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC); phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u></p> <p>1.4. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.5 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 05% (năm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 (ba) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 3.5 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.5 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 3.5 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></p> <p>1.5. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>1.6. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>1.7. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; 	<p>Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>1.4. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.5 Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p> <p>1.5. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;</p> <p>1.6. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>1.7. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>1.8. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>1.9. Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% (tám mươi phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên.</p>	
---	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>1.8. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>1.9. Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% (tám mươi phần trăm) giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên.</p> <p>1.10. <u>Không được đầu tư quá 05% (năm phần trăm) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</u></p>		
9.	<p>Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>3. Phân phối Chứng chỉ Quỹ:</p> <p>a. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư:</p> <p>b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ;</p> <p>c) Nhà Đầu tư/người được Nhà Đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà Đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên; <u>số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>; và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi. Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ quyết định thời điểm áp dụng quy định chi Nhà Đầu tư được thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ cho chính Nhà Đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ không chấp nhận bất kỳ thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ của bất kỳ bên thứ ba cho Nhà Đầu tư. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư khi có quyết định của Ban đại diện quỹ về thời điểm áp dụng thay đổi này.</p>	<p>Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>3. Phân phối Chứng chỉ Quỹ:</p> <p>3.1. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư:</p> <p>a) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ;</p> <p>b) Nhà Đầu tư/người được Nhà Đầu tư ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Việt Nam đồng. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà Đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi. Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ quyết định thời điểm áp dụng quy định chi Nhà Đầu tư được thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ cho chính Nhà Đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ không chấp nhận bất kỳ thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ của bất kỳ bên thứ ba cho Nhà Đầu tư. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư khi có quyết định của Ban đại diện quỹ về thời điểm áp dụng thay đổi này.</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

	<p>...</p> <p>3.2. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư:</p> <p>...</p> <p>e) Việc thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu tư; Đại lý Ký danh <u>đã đăng ký</u>; hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định được áp dụng khi Nhà Đầu tư sử dụng tài khoản ví điện tử (hoặc tài khoản liên kết ví điện tử, tài khoản định danh của Nhà đầu tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán để nhận tiền bằng tiền Việt Nam đồng hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.</p>	<p>...</p> <p>3.2. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư:</p> <p>...</p> <p>e) Việc thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc Đại lý Ký danh hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định được áp dụng khi Nhà Đầu tư sử dụng tài khoản ví điện tử (hoặc tài khoản liên kết ví điện tử, tài khoản định danh của Nhà đầu tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán để nhận tiền bằng tiền Việt Nam đồng. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.</p>	
10.	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở</p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: <u>đáp ứng một phần lệnh của Nhà Đầu tư, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</u></p> <p>2. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>2.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng 05% (năm phần trăm) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở</p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>1.1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
11.	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: <u>đáp ứng một phần lệnh của Nhà Đầu tư, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</u></p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

<p>...</p>	<p>10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đảm bảo các nguyên tắc:</p> <p>10.1 <u>Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà Đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội Nhà đầu tư giao cho Ban Đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.</u></p> <p>10.2 <u>Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là 03% (ba phần trăm) và phải đồng thời được quy định tại Bản cáo bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối.</u></p> <p>10.3 <u>Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</u></p> <p>10.4 <u>Công ty Quản lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh</u></p>		
------------	---	--	--

	<p><u>khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty Quản lý Quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt.</u></p> <p>10.5 <u>Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà Đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.</u></p>		
12.	<p>Điều 18. Giá Phát hành, Giá Mua lại Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>3. Giá Mua lại một đơn vị Chứng chỉ Quỹ là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại (nếu có). <u>Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</u></p>	<p>Điều 18. Giá Phát hành, Giá Mua lại Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>3. Giá Mua lại một đơn vị Chứng chỉ Quỹ là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại (nếu có).</p>	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC
13.	<p>Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 20. Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. <u>Quỹ không bắt buộc tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên.</u></p>	<p>Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Điều 20. Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư.</p> <p>2. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>3. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà Đầu tư</p>	Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC

		<p>dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>4. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà Đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.</p> <p>5. Thông báo mời họp và các tài liệu có liên quan phải gửi đến tất cả các Nhà đầu tư trước ngày khai mạc đảm bảo nội dung và thời hạn theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Thông báo mời họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư đã đăng ký thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác tùy theo nhu cầu/khả năng của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm.</p> <p>6. Chi phí của Đại hội Nhà Đầu tư hàng năm và Đại hội Nhà Đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.</p>	
14.	<p>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>...</p> <p>5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; <u>thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ</u>; thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;</p>	<p>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>...</p> <p>5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; thông qua thông qua danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ; thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

15.	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia <u>và biểu quyết</u> là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
16.	<p>Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>...</p> <p>[Bãi bỏ khoản 5]</p>	<p>Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</p> <p>...</p> <p>5. Trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 22 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.</p>	<p>Bãi bỏ theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
17.	<p>Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát</p> <p>...</p> <p>5. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 45, khoản 6, 7 Điều 51, khoản 2 Điều 67 thông tư 98/2020/TT-BTC (<u>sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC</u>), Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng Giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ;</p>	<p>Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát</p> <p>...</p> <p>5. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 45, khoản 6, 7 Điều 51, khoản 2 Điều 67 thông tư 98/2020/TT-BTC, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng Giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ;</p>	<p>Cập nhật theo hiệu lực của Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

<p>18.</p>	<p>Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN.</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu tư. Trường hợp Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của Đại lý Phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.</p> <p>5. Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý Phân phối. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của Đại lý Phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p> <p>6. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	<p>Điều 46. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ với UBCKNN.</p> <p>...</p> <p>4. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p> <p>5. Công ty Quản lý Quỹ được phân phối Chứng chỉ Quỹ mở do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ. Trong trường hợp này, công ty phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</p>	<p>Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>19.</p>	<p>Điều 47. Hoạt động của Đại lý Phân phối</p> <p>1. Hoạt động của Đại lý Phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>1.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu tư và các giao dịch của Nhà Đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các</p>	<p>Điều 47. Hoạt động của Đại lý Phân phối</p> <p>1. Hoạt động của Đại lý Phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>1.6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu tư và các giao dịch của Nhà Đầu tư, Cung cấp các thông tin này cho Công ty</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư</p>

	<p>thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p><u>2. Đại lý Phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.</u></p>	<p>Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>2. Đại lý Phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký giám sát, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>2.1. Làm Đại lý Ký danh;</p> <p>2.2. Đồng thời làm Đại lý Phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ mà mình đang làm Đại lý Phân phối;</p>	98/2020/TT-BTC
20.	<p>Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào, <u>không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đại lý Phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý Phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ.</u></p> <p><u>Đại lý Phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</u></p> <p>7. Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN.</p>	<p>Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào, không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ, ngoài các mức phí giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo bạch và tại các Hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.</p> <p>7. Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ Quỹ khi phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC
21.	<p>Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</p> <p>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thông qua việc lựa chọn 01 (một) công</p>	<p>Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</p> <p>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thông qua danh sách các Công</p>	Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC

	<p>ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán được đề xuất để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các tổ chức kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.</p>	<p>ty kiểm toán và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một (01) công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các tổ chức kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p>	<p>sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
22.	<p>Điều 61. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu tư trả</p> <p>1. Giá Dịch vụ Phát hành</p> <p>...</p> <p>1.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>2. Giá Dịch vụ Mua lại</p> <p>2.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>3. Giá Dịch vụ Chuyển đổi</p> <p>3.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>4. Giá Dịch vụ Chuyển nhượng (phi thương mại)</p> <p>4.4. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là <u>30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Điều 61. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu tư trả</p> <p>1. Giá Dịch vụ Phát hành</p> <p>...</p> <p>1.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>2. Giá Dịch vụ Mua lại</p> <p>2.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>3. Giá Dịch vụ Chuyển đổi</p> <p>4.5. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>...</p> <p>4. Giá Dịch vụ Chuyển nhượng (phi thương mại)</p> <p>4.4. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
23.	<p>PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; <u>Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán</u></p>	<p>PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009 và các giấy phép điều chỉnh có liên quan.</p>	<p>Thay đổi tên, địa chỉ Công ty Quản lý Quỹ</p>

	<p><u>Nhà nước cấp ngày 29/9/2025.</u></p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009, <u>thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2025.</u></p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009 thay đổi lần thứ 11 ngày 05/05/2023.</p>	
24.	<p>PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB</p> <p>Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; <u>Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/9/2025.</u></p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009, <u>thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2025.</u></p>	<p>PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis</p> <p>Số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 48/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/05/2023.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009 thay đổi lần thứ 11 ngày 05/05/2023.</p>	<p>Thay đổi tên, địa chỉ Công ty Quản lý Quỹ</p>



CTCP QUẢN LÝ QUỸ LPB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

Số: 03 /2026/LPBF/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

(V/v: **Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026**
của Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP)

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP

1. Thành viên và cơ cấu Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (“Quỹ” hoặc “LPBF”) được các Nhà đầu tư bầu trên cơ sở Biên bản Đại hội Nhà đầu tư bất thường năm 2025 số 20/2025/BB-ĐHNĐT-GFMVIF ngày 21/07/2025 và Nghị quyết số 21/2025/NQ-ĐHNĐT ngày 21/07/2025 về việc thay đổi thành viên Ban Đại diện Quỹ.

Theo đó, Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ đã được bầu bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	: Chủ tịch – Thành viên độc lập
2	Bà Vũ Thị Thúy Hằng	: Thành viên độc lập
3	Bà Trần Lan Hương	: Thành viên độc lập

Cơ cấu của Ban Đại diện Quỹ đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã đảm bảo mỗi quý tổ chức họp ít nhất một lần và đã thông qua các nội dung sau đây:

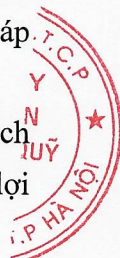
- Nghị quyết số 05/2025/GFMVIF/NQ ngày 28/02/2025 thông qua các nội dung sau:
 - Thông qua nội dung tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ GFM-VIF đến hết Quý IV năm 2024;
 - Thông qua phương án, hạn mức và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2025;
 - Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025.
- Nghị quyết số 15/2025/GFMVIF/NQ ngày 26/06/2025 thông qua các nội dung sau:
 - Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ đối với Bà Nguyễn Mai Hương và Ông Bạch Nguyễn Vũ;
 - Bổ nhiệm Bà Vũ Thị Thúy Hằng và Bà Nguyễn Thị Nguyệt là thành viên độc lập tạm thời của Ban Đại diện Quỹ;
 - Bầu Bà Nguyễn Thị Nguyệt giữ chức vụ Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ tạm thời.



- c) Nghị quyết số 19/2025/GFMVIF/NQ ngày 30/06/2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
- d) Nghị quyết số 23/2025/LPBF/NQ ngày 25/07/2025 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá của Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (tên gọi cũ là “Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM”).
- e) Nghị quyết số 22/2025/GFM1/NQ ngày 09/09/2025 thông qua việc ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB (tên gọi cũ là “Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis”).
- f) Nghị quyết số 24/2025/LBBF/NQ ngày 19/09/2025 chấp thuận giao dịch tài sản của Quỹ vào tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận;
- g) Nghị quyết số 26/2025/LPBF/NQ ngày 02/12/2025 phê duyệt việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2026

- a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ quỹ;
- b) Tiếp tục công tác xem xét, bảo đảm triển khai các Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;
- c) Đảm bảo hoạt động của Quỹ minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật;
- d) Tiếp tục công tác giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát và các hoạt động khác căn cứ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan;
- e) Thực hiện đúng, đủ và quyết định các nội dung trong phạm vi đã được ủy quyền một cách trung thực nhằm đảm bảo tính kịp thời khi đưa ra các quyết định, đảm bảo tối đa quyền lợi của Nhà đầu tư.



Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ gửi đến Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026.

Trân trọng!

**TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN**

NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Số: 02/2026/LPBF/BC

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

(V/v: Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026
của Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP)

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP

I. Tổng kết hoạt động của quỹ năm 2025

1. Thông tin cơ bản về quỹ

- a) Tên của quỹ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (“Quỹ” hoặc “LPBF”)
- b) Ngày thành lập: 25/03/2024
- c) Mục tiêu đầu tư của quỹ:
 - Mục tiêu chính của Quỹ LPBF là mang tới lợi nhuận ổn định, hấp dẫn và bền vững cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục trái phiếu của các tổ chức phát hành uy tín, các chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác.
- d) Thời hạn hoạt động của quỹ: Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.
- e) Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB
- f) Ngân hàng giám sát: BIDV – Chi nhánh Hà Thành
- g) Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ:
 - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB;
 - Công ty Cổ phần Fincorp;
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBANK
- h) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến ngày 31/12/2025: 10,136,679.75 (Bằng chữ: Mười triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi chín phẩy bảy lăm) Chứng chỉ quỹ.

2. Tổng kết các nội dung quản lý, điều hành của Đại hội Nhà đầu tư/Ban Đại diện Quỹ

- a) Nội dung thay đổi cơ bản tại Điều lệ quỹ trong năm 2025:
 - Thay đổi tên Quỹ;
 - Các nội dung thay đổi khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- b) Nội dung các Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo cụ thể như sau:
 - **Nghị quyết số 12/2025/GFMVIF/NQ ngày 24/04/2025:**
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và Kế hoạch, Phương hướng hoạt động năm 2025 của Quỹ;
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của



Ban Đại diện Quỹ;

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án không phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2024;
- Thông qua kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2025;
- Ủy quyền cho Ban Đại diện quỹ quyết định các vấn đề sau:
 - + Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;
 - + Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
 - + Phương án phân phối lợi tức;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
 - + Thông qua ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một (01) công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;
 - + Thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có);
 - + Thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
 - + Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho quỹ;
 - + Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
 - + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ

➤ **Nghị quyết số 21/2025/NQ-ĐHNĐT ngày 21/07/2025:**

- Thông qua Phương án chuyển đổi quỹ GFM-VIF sang quỹ trái phiếu;
- Điều chỉnh mức giá dịch vụ quản lý quỹ;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung và bổ nhiệm chính thức thành viên Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2024-2029.

c) Trong năm 2025, Ban Đại diện Quỹ đã tiến hành 06 cuộc họp để tiến hành triển khai các nội dung thuộc phạm vi ủy quyền trên cơ sở các Nghị quyết đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Quỹ.

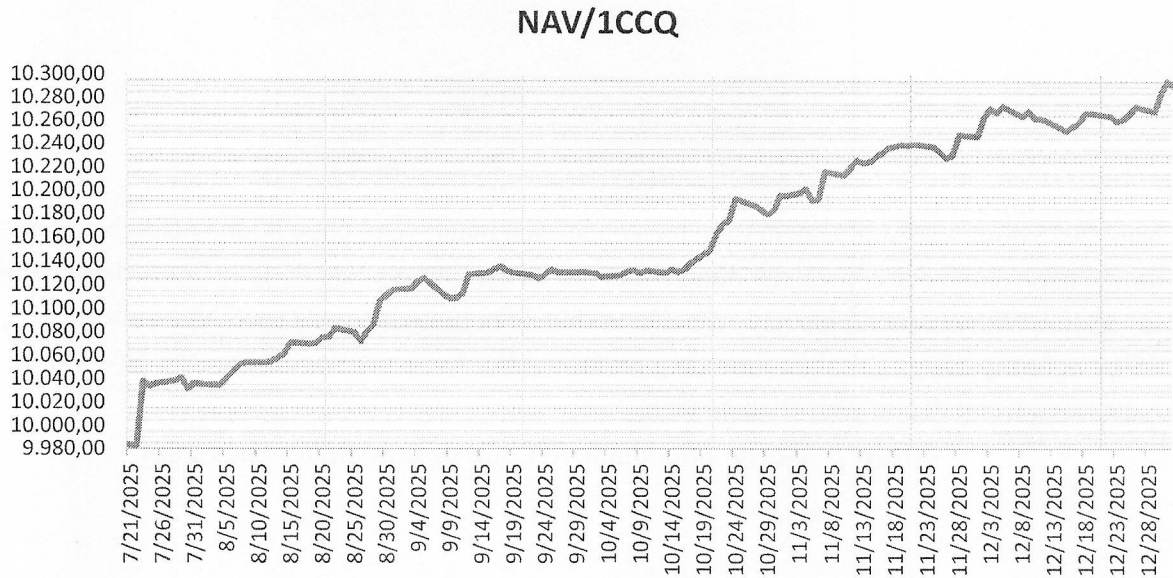
d) Về việc thực hiện các nghĩa vụ báo cáo theo quy định của Quỹ: hoàn thành đầy đủ số lượng, đúng hạn các hạng mục báo cáo định kỳ tháng/quý/bán niên/năm, báo cáo bất thường và báo cáo theo yêu cầu (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kết quả hoạt động năm 2025

Giá trị tài sản ròng	31/12/2025
NAV (đồng)	104,317,903,087
Số lượng CCQ (CCQ)	10,136,679.75
NAV/CCQ (đồng)	10,291.13

NAV/CCQ cao nhất (đồng)	8,551.47
NAV/CCQ thấp nhất (đồng)	10,783.46
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%)	144.45%

- Biểu đồ tăng trưởng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ LPBF



- Tổng lợi nhuận của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu (VNĐ)
1	Thu nhập về hoạt động đầu tư	2,294,926,158
2	Chi phí đầu tư	129,370,833
3	Chi phí hoạt động quỹ mở	1,697,842,055
Tổng lợi nhuận của quỹ		467,713,270

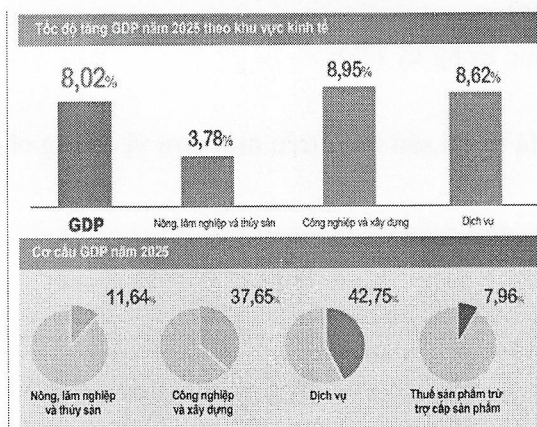
II. Mô tả thị trường trong năm

3.1 Tình hình kinh tế vĩ mô 2025

Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mang tính đột phá giai đoạn 2025-2030. Toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia, đồng thời kiên định giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

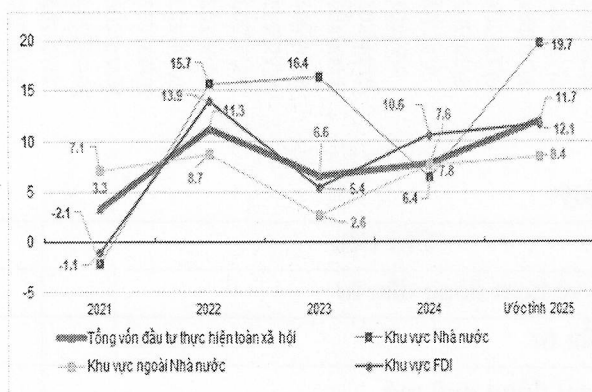
Tính chung cả năm 2025, GDP Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng và chỉ thấp hơn tốc độ của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Đóng góp chủ lực là khu vực công nghiệp và xây dựng, mở rộng 8,95%, nhờ vào hoạt động sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo vững chắc với mức tăng 9,97% - đạt đỉnh cao nhất trong giai đoạn 2019-2025 và sự bứt phá của ngành xây dựng với mức tăng ấn tượng 9,62%.

Hình 1: GDP tăng trưởng vượt bậc



Năm 2025 được xác định là năm thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ những nỗ lực này, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước cả năm ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, ghi nhận mức tăng ấn tượng 26,6% so với năm trước, thể hiện vai trò dẫn dắt quan trọng trong đầu tư phát triển hạ tầng.

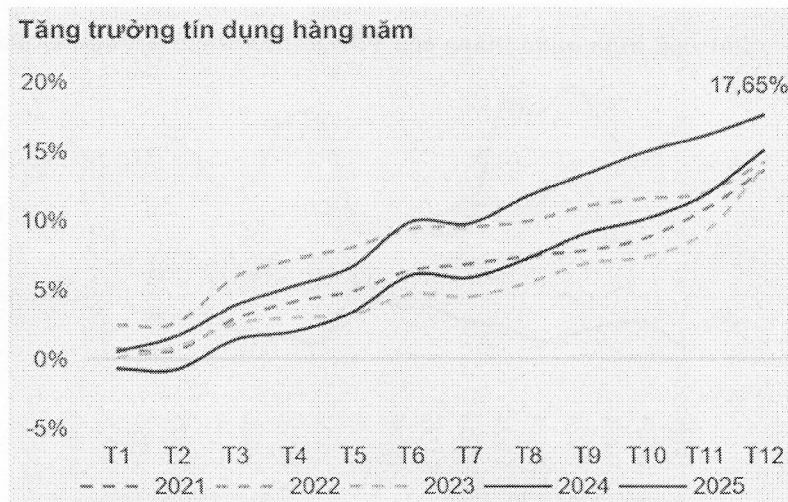
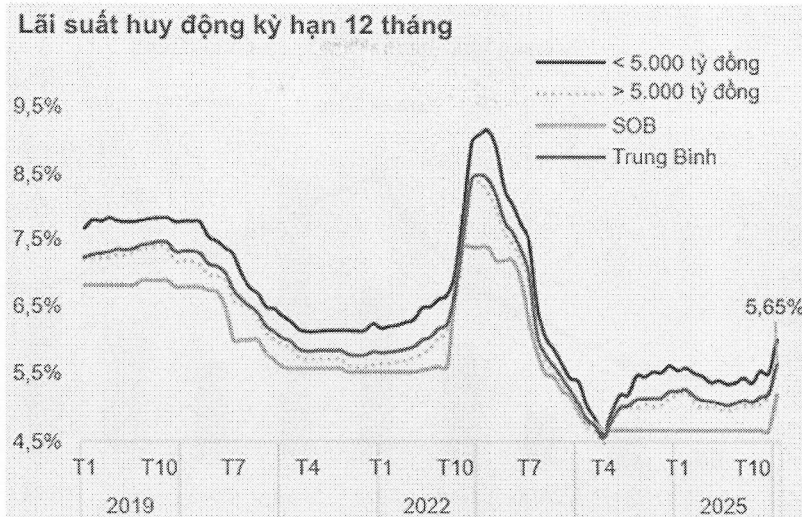
Hình 2: Tốc độ tăng/giảm vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội



Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động và linh hoạt với lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp. Lãi suất cho vay bình quân bằng đồng Việt Nam đối với các khoản vay được kiểm soát ở mức 6,6%-8,9%/năm. Đặc biệt, dòng vốn tín dụng được tập trung cho các động lực tăng trưởng với lãi suất ưu đãi, trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực ưu tiên chỉ khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4,0%/năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3.2 Tình hình thị trường tài chính năm 2025

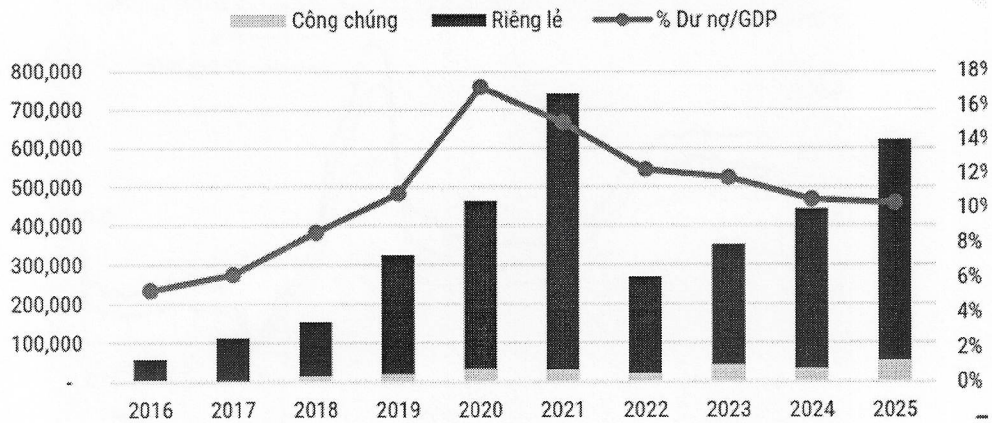
Năm 2025 ghi nhận dấu ấn thành công của Ngân hàng nhà nước trong nỗ lực duy trì lãi suất thấp và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hỗ trợ nền kinh tế. Tính đến tháng 12/2025, lãi suất huy động (LSHD) 12 tháng đạt 5,65%, đưa mặt bằng lãi suất huy động trung bình tăng lên và đang quay lại giai đoạn trung bình 2021-2022. Tính đến ngày 25/12/2025, dư nợ tín dụng nền kinh tế đạt 18,41 triệu tỷ đồng, tăng 17,65% so với cuối năm 2024.



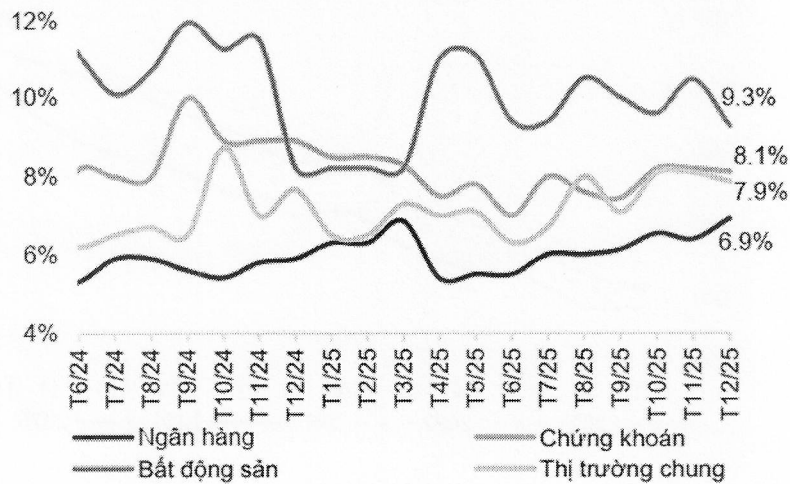
Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp lấy lại niềm tin từ nhà đầu tư và bắt đầu chu kỳ tăng trưởng mới. Lũy kế năm 2025, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 649.3 nghìn tỷ đồng, tăng 35,5% svck. Trong đó, phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo với 91.4%, trong khi phát hành ra công chúng vẫn ở mức khiêm tốn, chiếm 8.6%. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong năm 2025 ước đạt khoảng 7.3%, nhích nhẹ so với mức 7.2% của năm 2024. Dư nợ TPDN cuối 2025 tăng 7% so với thời điểm cuối 2024 lên 1.41 triệu tỷ đồng, tương đương 7.4% tổng dư nợ tín dụng của cả nền kinh tế. Quy mô thị trường TPDN đã dần tăng trưởng sau đợt sụt giảm của năm 2022.

Lãi suất phát hành TPDN bình quân trong quý 4/2025 tăng 0.66%/năm so với cùng kỳ 2024. Mức tăng của lãi suất toàn thị trường chủ yếu đến từ sự tăng lên của lãi suất phát hành nhóm bất động sản và ngân hàng.

Tỷ trọng phát hành riêng lẻ và công chúng



Lãi suất bình quân tháng của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



3.3 Triển vọng thị trường 2026

Năm 2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng vai trò như một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của khu vực doanh nghiệp. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng của thị trường sẽ gắn chặt với khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn tín dụng và yêu cầu minh bạch ngày càng cao, thay vì tăng trưởng theo quy mô thuần túy như các giai đoạn trước.

Nguồn cung TPDN dự kiến gia tăng trong năm 2026, chủ yếu do điều kiện tín dụng ngân hàng thắt chặt hơn và mặt bằng lãi suất cho vay bởi ngân hàng đang có xu hướng tăng, qua đó thúc đẩy nhu cầu đa dạng hóa nguồn vốn của doanh nghiệp.

Ở phía cầu, nhà đầu tư tổ chức sẽ là yếu tố hỗ trợ then chốt cho tính ổn định của thị trường TPDN trong trung hạn. Việc hình thành các mô hình quỹ đầu tư mới theo Quyết định 168 của Bộ Tài chính, mở rộng quy mô quỹ mở, cũng như việc áp dụng xếp hạng tín nhiệm vào quy trình phân bổ tài sản và quản trị rủi ro, sẽ giúp cải thiện khả năng hấp thụ của thị trường đối với các đợt phát hành có chất lượng tín dụng tốt.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2026

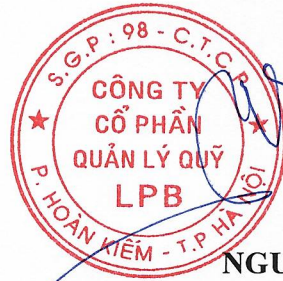
LPBF tiếp tục duy trì mục tiêu mang tới lợi nhuận hấp dẫn, cao hơn lãi suất ngân hàng cùng kỳ hạn và đảm bảo tính ổn định, an toàn vốn cho Nhà đầu tư.

Với dự báo lãi suất huy động duy trì ở mức cao trong Quý 1 năm 2026 và sẽ dần ổn định vào giai đoạn nửa cuối năm, cùng với việc thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang đi vào giai đoạn phát triển mới, năm 2026, Quỹ LPBF sẽ tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc, có dòng tiền đảm bảo khả năng trả nợ và có mức giá tốt để đầu tư.
- Ngoài ra, Quỹ cũng sẽ phân bổ đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi/ tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt để tối ưu lợi nhuận, đồng thời đảm bảo thanh khoản cho Quỹ.

Trân trọng báo cáo!

**TM. CTCP QUẢN LÝ QUỸ LPB
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HÒNG





CTCP QUẢN LÝ QUỸ LPB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP (LPBF)

I. Thông tin nhà đầu tư

Tên Nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ số:

Số đơn vị Quỹ sở hữu tại thời điểm chốt quyền biểu quyết:

II. Mục đích lấy ý kiến

Căn cứ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 25/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/03/2024) các nội dung cần xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư như nêu tại Tờ trình kèm theo.

III. Thời hạn trả lời

Nhà Đầu tư cho ý kiến biểu quyết, ký xác nhận và gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB theo một trong hai cách sau:

- Gửi bản gốc Phiếu lấy ý kiến về địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB, Tầng 2, Toà nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; hoặc
- Gửi bản scan Phiếu lấy ý kiến từ địa chỉ email Nhà đầu tư đã đăng ký về email contact@lpbam.com.vn

Thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản: **trước 17 giờ ngày 10/4/2026**

IV. Ý kiến biểu quyết

Nhà đầu tư cho ý kiến biểu quyết về các nội dung sau bằng cách đánh dấu X hoặc ✓ vào ô lấy ý kiến:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ

- Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện Quỹ

- Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Nội dung 4: Thông qua Phương án Không phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Nội dung 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

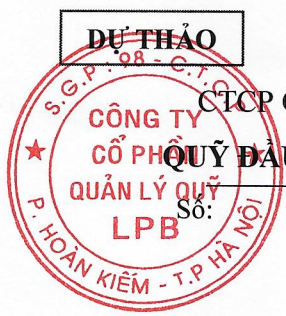
Nội dung 7: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Ngày.....tháng..... năm 2026

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 (sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH25 ngày 29/11/2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (“Quỹ”);
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP ngày / /2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Quỹ.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Đại diện Quỹ.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.
- Điều 4.** Thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ.
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025 và kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026.
- Điều 6.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.
- Điều 7.** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ.
- Điều 8.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà Chủ tịch, Thành viên Ban Đại diện Quỹ, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu KSNB./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÒNG ANH

TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

NGUYỄN THỊ NGUYỆT